TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HSST.
Ngày 20/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm, ông Lê Xuân Cường
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh ĐN, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 22/8/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại ĐL; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 12, xã H, TP. B, tỉnh ĐL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1946 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1993; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2019 đến ngày 02/4/2019 và sau đó khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Phạm Thị Th:*

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: Thôn ĐM, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Hoàng Thị Phương A:*

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1979 (Có mặt)
Bà Phan Thị S sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do)
Cùng địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn ĐM, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN. (Có mặt)
2/ Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn 12, xã HK, TP. B, tỉnh ĐL. (Có mặt)
3/ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn 01, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*
1/ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn PS, xã E, huyện C, tỉnh ĐN. (Vắng mặt)
2/ Anh Y SÊ, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh ĐN. (Vắng mặt)
3/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn 01, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN. (Vắng mặt)
4/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn NT, xã E, huyện C, tỉnh ĐN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng từ tháng 5/2018, Nguyễn Minh L làm thuê cho anh trai là Nguyễn Minh C tại cửa hàng Vật liệu xây dựng Minh C ở thôn 14, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN. Công việc của L được giao là quản lý kho, ghi hóa đơn, bán hàng. Vào ngày 23/03/2019, có khách đặt hàng yêu cầu giao trong ngày nhưng L không xuất hàng kịp cho lái xe đi giao hàng. Đến sáng ngày 24/03/2019, lúc này anh C không có mặt tại cửa hàng, khách hàng tiếp tục gọi điện yêu cầu giao hàng nhưng những người lái xe thuê cho anh C nghỉ (theo quy định của cửa hàng Minh C thì ngày chủ nhật được nghỉ làm) nên Nguyễn Minh L tự ý bốc các thanh sắt xây dựng lên xe máy kéo vô lăng không biển kiểm soát và tự điều khiển xe máy kéo (L không có giấy phép lái xe theo quy định) đi giao hàng cho khách tại xã E, huyện C, tỉnh ĐN.

Nguyễn Minh L điều khiển xe máy kéo đi theo hướng từ thôn 14, xã ND đến xã E, huyện C, tỉnh ĐN. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 01, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN; Long thấy có 01 xe máy cày đi cùng chiều phía trước và 03 xe mô tô cách xa khoảng 300m đi ngược chiều với L. Lúc này, L điều khiển xe máy kéo lấn sang làn đường ngược chiều để vượt xe máy cày đi cùng chiều phía trước. Sau khi vượt qua được xe máy cày, chưa kịp chuyển về làn đường đi của mình thì xe máy kéo do L điều khiển va chạm với xe máy biển kiểm soát (BKS) 48AD – 018.54 do Hoàng Thị Phương Anh điều khiển chở Phạm Thị Thủy ngồi sau đi theo hướng ngược lại (hướng từ xã E đến xã ND); sau đó, xe máy kéo do L điều khiển tông vào khu vực trước sân nhà chị Phạm Thị L. Hậu quả: Chị Phương A và chị Th tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau đó, L đến Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Minh L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường nhựa có chiều rộng 06m, hai bên đường có lề đất cỏ mọc và nhà dân ở.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, lấy mép lề đường bên phải theo hướng từ trung tâm xã E ra trung tâm xã ND, huyện C làm lề

chuẩn; cột điện số 297 làm vị trí chốt hiện trường để đo số liệu, phát hiện: (1) xe máy BKS 48AD – 018.54 đi từ hướng xã E ra xã NDo, vị trí cuối cùng sau khi tai nạn, đầu xe hướng ra xã ND, đuôi xe hướng về xã E, đo từ tâm trục bánh trước của (1) vào lề chuẩn là 0,3m, đo từ tâm trục bánh sau của (1) vào lề chuẩn là 0,15m (xe nằm hoàn toàn trên lề đất); (2) vết cày kích thước (KT) (4,8 x 0,02)m, đo từ đầu (2) vào lề chuẩn là 0,6m, đo từ cuối (2) vào lề chuẩn là 0,25m; (3) vết chà trượt lốp màu đen in trên mặt đường KT (10,5 x 0,25)m, đo từ đầu (3) vào lề chuẩn là 1,4m, đo từ cuối (3) vào lề chuẩn là 5m; (4) khu vực có mảnh nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, tay nắm xe máy bằng cao su KT (2,5 x 0,8)m, tâm của (4) nằm trên lề chuẩn; (5) vết chà trượt kim loại KT (9,9 x 0,03)m, đo từ đầu (5) vào lề chuẩn là 4,8m, đo từ cuối (5) vào lề chuẩn là 12,5m; (6) xe máy kéo vô lăng không biển số đi từ hướng xã ND đến xã E, vị trí cuối cùng sau khi tai nạn, đầu xe hướng vào nhà dân ở bên đường, đuôi xe hướng ra đường nhựa, đo từ tâm trục sau bên trái của (6) vào lề chuẩn là 8,3m và đo từ tâm trục bánh sau bên phải của (6) vào lề chuẩn là 9,2m; (MT) khu vực có nhiều vết máu, tóc KT (1,8 x 0,8)m, đo từ tâm (MT) vào lề chuẩn là 0,8m; (A) khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ màu đen KT (0,4 x 0,5)m, đo từ tâm (A) vào lề chuẩn là 0,5m, đến đầu (3) là 2m, đến trục sau (1) là 9,7m. Cuối (2) nằm ở góc để chân trước bên phải của (1), đo từ đầu (2) đến (MT) là 1,4m, đo từ (MT) đến đầu (3) là 2m, đo từ đầu (3) đến (4) là 5m, đo từ (4) đến đầu (5) là 7m, cuối (5) nằm ngay ở đầu xe (6); đo từ trụ điện số 297 đến tâm trục bánh trước của (1) có số đo là 19,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Kết quả khám nghiệm xe máy BKS 48AD – 018.54 phát hiện:

Phần đầu xe: Kính chiếu hậu bên trái bị bung rời khỏi xe, đo từ đỉnh đầu gọng kính chiếu hậu xuống mặt đất có số đo là 1,1m; hệ thống đèn chiếu sáng bị bung rời khỏi xe; hộp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng đèn xi nhan trước bị bể vỡ hoàn toàn; hộp nhựa bảo vệ công tơ mét bị vỡ bung rời khỏi xe; cụm công tắc còi, đèn chuyển hướng bên trái bị bung rời khỏi xe; phần cao su của tay nắm lái bên trái bị bung rời khỏi xe; khung sắt tay lái bên trái bị móp méo, cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu là 0,1m, tại mặt trước khung sắt tay lái bên trái vị trí dưới gọng kính chiếu hậu có vết trầy xước móp méo kim loại kích thước (0,015 x 0,02)m, đo xuống mặt đất là 0,97m.

Phần thân xe: Đầu thắng chân có vết bào mòn kim loại KT (0,03 x 0,01)m, đầu gác để chân trước bên phải có vết bào mòn kim loại KT (0,02 x 0,01)m.

Phần đuôi xe: Không phát hiện có dấu vết mới.

- Kết quả khám nghiệm xe máy kéo vô lăng không biển kiểm soát phát hiện:

Phần đầu xe: Phần đầu xe bị lật nghiêng sang trái 90^0; mặt ngoài lốp trước bên phải có vết bào mòn cao su KT (0,2 x 0,05)m, đầu vết cách chữ DRC 0,05m theo chiều ngược kim đồng hồ; Buly lớn (KT 0,25m) gần bánh đà bị bể vỡ rời khỏi xe; đầu mặt ngoài của buly nhỏ (buly ngoài cùng), có vết bào mòn kim loại KT (0,15 x 0,15)m; tại đầu bên trái thùng xăng có vết lõm vào trong, trầy xước bào mòn kim loại KT (0,09 x 0,08)m, chiều hướng bào mòn kim loại từ trước ra sau.

Phần thân xe: Thùng xe rộng 2m, dài 3m; bên trái thùng xe chở một bó sắt gồm 16 thanh sắt (trên cùng là 6 thanh sắt hình chữ U KT (0,2 x 0,05)m, dài 6,03m chồng lên nhau, ở dưới là 10 thanh sắt KT (0,04 x 0,08)m, dài 6,03m chồng lên nhau, sắt chở

lòi ra phía trước so với thùng xe là 1,53m, lòi ra phía sau so với thùng xe là 1,5m; đầu trong hai hộp sắt KT (0,04 x 0,08)m, bên trái ở góc dưới bên phải có chứa mảnh gương vỡ, đo xuống mặt đất là 1,15m; đầu hộp sắt KT (0,04 x 0,08)m bên trái ở góc dưới bên trái có vết móp sắt KT (0,04 x 0,01)m; khu vực đầu sắt chữ U ở góc bên trái có bám dính tóc, da (nghi là mô tế bào) KT (0,12 x 0,12)m; tại góc trái đầu thùng xe có vết bào mòn kim loại KT (0,015 x 0,04)m, đo từ tâm vết xuống mặt đất là 0,95m; thành xe bên phải chở 5 thanh sắt chữ U KT (0,2 x 0,05)m, dài 6,03m và 4 cây sắt tròn phi 21, chở lòi ra phía trước so với thùng xe là 1,7m, lùi ra phía sau so với thùng xe là 1,33m, đo phần sắt thấp nhất xuống mặt đất là 1,15m

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám nghiệm tử thi Hoàng Thị Phương A phát hiện:

+ Khám ngoài:

Vùng đầu, mặt: Trầy xước mài mòn da vùng trán phải, gò má phải, cánh mũi phải, cằm phải KT (16 x 15)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới; bầm tím, trầy xước vùng da trán trái, gò má trái trong diện tích (17 x 7)cm; hai mắt nhắm, bầm tím quanh hốc mắt trái, đồng tử hai bên giãn đều 3mm; hai lỗ tai khô, mũi bám dính máu, miệng bám dính nhiều đất cát, dập rách niêm mạc môi trên KT (1 x 1,5)cm.

Vùng cổ, ngực, lưng, bụng: Không phát hiện thấy tổn thương ngoài da, hệ thống xương ngực không phát hiện gãy vỡ.

Tứ chi: Tại vị trí từ mõm cùng vai trái đến 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái có 04 vết bầm tím xây xát da có hình dạng thẳng song song nhau cách đều nhau 5,5cm, các vết này nằm hơi chếch từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong; vết thứ nhất tại vị trí mỏm cùng vai trái KT (4 x 1,5)cm, vết thứ hai tại vị trí 1/3 trên cánh tay trái KT (8 x 1)cm, vết thứ ba tại vị trí 1/3 giữa cánh tay trái KT (1,5 x 1,5)cm, vết thứ tư tại vị trí 1/3 giữa cánh tay trái KT (4 x 0,4)cm; tại vị trí 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái có vết rách da cơ KT (4,5 x 2)cm; bầm tím trầy xước mu ngón bàn tay trái kích thước (13 x 9)cm; tại vị trí đầu gối trái có vết rách da cơ KT (3,5 x 2)cm chiều hướng từ dưới lên trên, gãy, vỡ xương bánh chè. Tại vị trí 1/3 dưới mặt trước cẳng chân trái có vết thương rách da cơ KT (5,5 x 2)cm.

+ Khám nghiệm bên trong: Giải phẫu vùng đầu: Không bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu. Xương hộp sọ không nứt, vỡ. Màng cứng không thủng, rách. Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não tập trung nhiều ở vùng chẩm, có khoảng 50ml máu không đông.

- Khám nghiệm tử thi Phạm Thị Th phát hiện:

+ Khám ngoài:

Vùng đầu, mặt: Tóc dày, rối, khô; tại vị trí vùng thái dương đỉnh trái có vết sưng nề bầm tím KT (9 x 6)cm; tại vùng trán trái giáp chân tóc có vết xây xát da KT (1,5 x 1)cm; bầm tím xây xước da khóe mắt ngoài bên trái KT (4 x 3)cm; đồng tử hai bên giãn đều 3mm; hai lỗ mũi có dịch màu trắng đục bám dính; miệng ngậm có bám dính màu trắng đục; hai lỗ tai khô; xương sọ và xương vùng mặt không bị gãy, vỡ.

Vùng cổ, ngực, lưng, bụng: Vùng cổ trái, ngực trái đến 1/3 giữa mặt trước và mặt sau cánh tay trái có vết xây xát bầm tím da nông trong diện tích (39 x 30)cm; trên vùng này tại vị trí ngực trái cách núm vú trái 5cm có một vết xây xát da hình gấp khúc dạng chữ U đầu quay sang phải KT (5,5 x 9 x 4,5)cm, chiều hướng từ phải qua trái hơi

chếch từ dưới lên trên; trên vùng này từ cổ trái hướng xuống 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái có 06 vết xây xát rách da hình dạng tương đồng nằm ngang, khoảng cách tương đối đều nhau là 5,5cm, vết dài nhất là 08cm, vết ngắn nhất là 5,5cm; vùng bụng lưng không phát hiện thấy tổn thương; xương lồng ngực và khung chậu chưa phát hiện thấy gãy, vỡ.

Tứ chi: Sưng nề bầm tím mu bàn tay phải KT (9 x 8)cm; biến dạng, gãy 1/3 giữa cánh tay trái; chân phải không tổn thương; chân trái: Tại vị trí bẹn trái và 1/3 trên mặt trước đùi trái có vết bầm tím rách da đã được khâu KT (10 x 14)cm, đầu gối trái có vết thương rách da nằm ngang đã được khâu KT (8 x 2)cm; các hệ thống xương tứ chi khác không phát hiện gãy xương.

+ Khám nghiệm bên trong: Giải phẫu vùng đầu thấy bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh và thái dương hai bên trong diện tích (26 x 11)cm; xương hộp sọ không nứt vỡ; màng cứng không thủng rách; tổ chức não phù nề, xuất huyết toàn bộ hai bán cầu đại não, tụ máu đông cục khoảng 20gam tại khe tĩnh mạch dọc trên.

Kết quả dựng lại hiện trường:

Dựng lại hiện trường, khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, lấy mép lề đường bên phải theo hướng từ trung tâm xã E ra trung tâm xã ND, huyện C làm lề chuẩn; cột điện số 297 làm vị trí chốt hiện trường để đo số liệu. Tiến hành đưa xe máy kéo vô lăng không biển số, xe mô tô BKS 48AD – 018.54 điều khiển di chuyển theo lời khai của Nguyễn Minh L, những người làm chứng và các dấu vết để lại hiện trường theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/03/2019, có kết quả như sau:

Khi xe máy kéo vô lăng không biển kiểm soát (6') va chạm với xe máy BKS 48AD – 018.54 (1') thì các xe có vị trí như sau: Đầu xe (6') hướng lệch sang bên phải theo hướng đi vào trung tâm xã E, đuôi xe (6') hướng ra trung tâm xã ND, đo từ tâm trục bánh trước bên trái (6') vào lề chuẩn là 1,4m, đo từ tâm trục bánh sau bên trái (6') vào lề chuẩn là 0,9m. Đầu xe (1') hướng ra trung tâm xã ND, đuôi xe (1') hướng vào trung tâm xã EP, đo từ tâm trục bánh trước (1') vào lề chuẩn là 0,4m, đo từ tâm trục bánh sau vào lề chuẩn là 0,4m. Xác định điểm (X) là vị trí chiếu vuông góc xuống mặt đường giữa kính chiếu hậu bên trái của xe mô tô BKS 48AD – 018.54 với phần đầu bó sắt bên trái thùng xe máy kéo vô lăng không biển số, đo từ tâm (X) vào lề chuẩn là 0,8m. (A) khu vực có nhiều mảnh nhựa màu đen vỡ KT (0,4 x 0,5)m, đo từ tâm (A) vào lề chuẩn là 0,5m, đo từ tâm (A) đến tâm (X) là 1,3m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của Nguyễn Minh L, lời khai của những người làm chứng, hướng đi của các phương tiện, kết quả dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo vô lăng không biển kiểm soát với xe máy BKS 48AD – 018.54 là phần kính chiếu hậu bên trái của xe máy BKS 48AD – 018.54 va chạm với phần đầu bó sắt bên trái trên thùng xe máy kéo, có vị trí chiếu vuông góc xuống mặt đường là tâm của (X) trên sơ đồ dựng lại hiện trường, đo từ tâm (X) vào lề chuẩn là 0,8m. Sau đó, phần đầu xe máy BKS 48AD – 018.54 va chạm với đầu góc trái thùng xe máy kéo, chiếu vuông góc xuống mặt đường có vị trí (A), đo từ tâm (A) vào lề chuẩn là 0,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 38/TT ngày 27/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh ĐN, kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thị Th là do xuất huyết toàn bộ hai bán cầu đại não, chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 39/TT ngày 27/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh ĐN, kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Thị Phương A là do xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não, chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện C kết luận giá trị thiệt hại của xe máy BKS 48AD – 018.54 là 826.500đ *(Tám trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG, ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện C kết luận giá trị thiệt hại của xe máy kéo vô lăng không biển số là 175.000đ *(Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại Công văn số 817/SGTVT-VT ngày 08/5/2019 của Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN cung cấp như sau: Xe máy kéo vô lăng không biển kiểm soát do Nguyễn Minh L điều khiển là xe máy kéo nhỏ; hiện nay xe máy kéo nhỏ không kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và cấp đăng ký, biển số được vì các quy định của pháp luật chưa quy định đầy đủ; xe máy kéo nhỏ yêu cầu người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe hạng A4.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Kitafu BKS 48AD – 018.54, màu đen – trắng.
- 01 (một) xe máy kéo vô lăng không có biển kiểm soát.

Qua điều tra xác định được: Xe máy BKS 48AD – 018.54 là của bà Vũ Thị M (SN: 1976, trú tại: Thôn ĐM, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN) và xe máy kéo (không có biển kiểm soát) là của anh Nguyễn Minh C (SN: 1988, trú tại: Thôn 12, xã H, TP. B, tỉnh ĐL); ngày 24/3/2019, Nguyễn Minh C không biết việc Nguyễn Minh L lấy xe máy kéo điều khiển đi chở hàng nên ngày 20/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh C, Vũ Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh L đã tác động gia đình và được gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Hoàng Thị Phương A, Phạm Thị Th. Đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Minh C không yêu cầu bồi thường về dân sự.
- Sau khi xảy ra tai nạn, xe máy kéo do Nguyễn Minh C điều khiển tông vào phần sân nhà chị Phạm Thị L làm cong vênh kệ đựng gạch men nhưng chị Phạm Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L như tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc ngày 20/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy BKS 48AD – 018.54 cho bà Vũ Thị M (SN: 1976, trú tại: Thôn ĐM, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN) và xe máy kéo (không có biển kiểm soát) cho anh Nguyễn Minh C (SN: 1988, trú tại: Thôn 12, xã H, TP . B, tỉnh ĐL) là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Minh L đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Hoàng Thị Phương A, Phạm Thị Th. Người đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu gì thêm; bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Minh C không yêu cầu bồi thường về dân sự; Chị Phạm Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 24/03/2019, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn 01, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN, bị cáo Nguyễn Minh L (không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định) có hành vi điều khiển xe máy kéo vượt xe không đúng quy định, lấn sang làn đường ngược chiều va chạm với xe máy BKS 48AD – 018.54 do Hoàng Thị Phương A điều khiển chở

Phạm Thị Th đi ngược chiều. Hậu quả: Hoàng Thị Phương A và Phạm Thị Th chết trên đường đi cấp cứu; tổng thiệt hại về tài sản là 1.001.500đ *(Một triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng)*, trong đó: Thiệt hại của xe máy BKS 48AD – 018.54 là 826.500đ, thiệt hại của xe máy kéo là 175.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

đ) Làm chết 02 người;

..."

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết phương tiện máy kéo là nguồn nguy hiểm cao độ, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định, chở hàng hóa cồng kềnh, không làm chủ tốc độ, tránh vượt xe sai quy định dẫn đến tai nạn, hậu quả làm chết hai người, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại bãi nại và đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo, tại phiên toà đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại do không làm chủ tốc độ và thiếu quan sát khi tham gia giao thông nên mới xảy ra tai nạn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Minh C là chủ cửa hàng Vật liệu xây dựng, ngày 24/03/2019 anh C không biết việc bị cáo Nguyễn Minh L tự ý lấy xe máy kéo điều khiển vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy BKS 48AD – 018.54 cho bà Vũ Thị M và xe máy kéo (không có biển kiểm soát) cho anh Nguyễn Minh C là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Minh L và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Hoàng Thị Phương A, Phạm Thị Th; Bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra: Xét đề nghị của kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp, mức hình phạt đề nghị áp dụng từ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm đối với bị cáo Nguyễn Minh L là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố B, tỉnh ĐL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy BKS 48AD – 018.54 cho bà Vũ Thị M và xe máy kéo (không có biển kiểm soát) cho anh Nguyễn Minh C là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Minh L và

gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Hoàng Thị Phương A, Phạm Thị Th.

Bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Minh C và chị Phạm Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.